

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23-12-2020

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Trang

Ông Huỳnh Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 về: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 48/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim C; cư trú tại: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Imamura T; cư trú tại: Nhật Bản.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện 06/01/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C trình bày: Chị và anh Imamura T kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền của Nhật Bản, hôn nhân do mai mối. Sau khi kết hôn, anh Imamura T làm thủ tục bảo lãnh chị sang Nhật Bản để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị không đi. Vì chị nhận thấy hai người khác biệt về phong tục tập quán, bất đồng ngôn ngữ, khi sang Nhật chị sợ không thích nghi được. Anh Imamura T nói chị không sang Nhật Bản chung sống thì anh ly hôn, anh đưa cho chị tờ giấy và yêu cầu chị ký tên nhưng chị không biết nội dung gì nên không ký. Tháng 6 năm 2019 anh Imamura T trở Nhật Bản, kể từ đó chị và anh Imamura T không còn liên lạc với nhau.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chỉ yêu cầu được ly hôn với anh Imamura T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp theo quy định để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Imamura T là bị đơn về việc chị Nguyễn Thị Kim C khởi kiện ly hôn với anh. Trong đó, ấn định ngày mở phiên họp hòa giải, ngày mở phiên tòa nhưng Tòa án địa phương N, Nhật Bản trả lời không thực hiện được ủy thác tư pháp cho anh Imamura T do địa chỉ của bị đơn không chính xác. Tòa án yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ chính xác của bị đơn nhưng nguyên đơn cũng không thể cung cấp được và nguyên đơn yêu cầu Tòa án thông báo trên kênh dành cho người nước ngoài theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thông báo yêu cầu anh Imamura T tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vẫn không có kết quả. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Tòa án giải quyết vắng mặt đối với anh Imamura T.

[2] Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Imamura T kết hôn vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền của Nhật Bản, sau đó chị Nguyễn Thị Kim C đã làm thủ tục ghi chú vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim C là công dân Việt Nam với anh Imamura T quốc tịch Nhật Bản là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại khoản 25 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định việc ly hôn mà nguyên đơn hoặc bị đơn là công dân Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[3] Nhận thấy chị Nguyễn Thị Kim C và anh Imamura T kết hôn do mai mối, việc tìm hiểu nhau chưa kỹ. Sau khi kết hôn, anh Imamura T bảo lãnh chị Nguyễn Thị Kim C sang Nhật Bản để chung sống nhưng chị không đồng ý. Từ đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh Imamura T trở về Nhật Bản và không còn liên lạc từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Xét thấy hai người ở hai nước khác nhau, trong thời gian dài không còn liên lạc với nhau, điều này thể hiện không còn chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, quan hệ hôn nhân giữa hai người chỉ tồn tại trên hình thức, thực chất tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim C và anh Imamura T trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn

cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, việc chị Nguyễn Thị Kim C yêu cầu ly hôn với anh Imamura T là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị Nguyễn Thị Kim C không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Tại phiên Tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim C. Cho chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với anh Imamura T.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 2636 ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ kể tuyên án chị Nguyễn Thị Kim C được quyền kháng cáo. Anh Imamura T được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- THADSTVL: 02b;
- UBNDHB: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn